

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129/2022/HS-ST**

Ngày: 12 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông TRẦN VĂN CHINH.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ĐỖ QUANG LÝ;
2. Bà NGUYỄN THỊ MỸ LINH.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà NGUYỄN THỊ AN THÀNH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà NGUYỄN THỊ LINH - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST – HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**HUỲNH THANH H;** giới tính: Nam; sinh năm: 2000; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: 34 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 34 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Huỳnh Văn B, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1971; có vợ: Trần Ngọc Trâm A, sinh năm: 2001 và con: 01 người, sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần G; trụ sở: Tòa nhà V, số 8 P, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty là: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1997; địa chỉ: 17 Đường số 28, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh H là nhân viên giao hàng của Công ty Cổ phần G Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ 212 G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận giữa Công ty với H thì vào khoảng 07 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút hàng ngày, H có nhiệm vụ đến bưu cục nhận hàng và đi giao hàng cho khách, trong số đó có các đơn hàng H phải thu hộ tiền từ người nhận hàng, sau đó H có trách nhiệm quay về bưu cục trả lại số hàng chưa chuyển được và nộp lại toàn bộ số tiền đã thu hộ trong ngày cho anh Nguyễn Hoàng Duy là người quản lý.

Do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền thu hộ của Công ty để tiêu xài. Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 05/12/2020 H đã nhiều lần đi giao hàng và thu hộ cho Công ty tổng cộng 22.580.000 đồng nhưng không nộp lại tiền cho Công ty theo quy định mà H đã chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết, cụ thể: Ngày 30/11/2020 H chiếm đoạt 3.560.000 đồng; Ngày 01/12/2020 H chiếm đoạt 1.840.000 đồng; Ngày 02/12/2020 H chiếm đoạt 6.667.000 đồng; Ngày 03/12/2020 H chiếm đoạt 1.262.000 đồng; Ngày 04/12/2020 H chiếm đoạt 4.659.000 đồng; Ngày 05/12/2020 H chiếm đoạt 4.592.000 đồng. Đến ngày 07/12/2020, Công ty Cổ phần G yêu cầu H nộp số tiền trên cho Công ty thì H giả vờ nói đưa vợ là Trần Ngọc Trâm A đi khám tại Bệnh viện Đại học y dược Thành phố Hồ Chí Minh nên đã làm mất số tiền trên tại bệnh viện. Công ty Giao hàng tiết kiệm đã cho H thời hạn đến ngày 19/12/2020 để khắc phục nộp lại số tiền trên nhưng sau đó H vẫn không khắc phục. Đến ngày 23/4/2021, anh Nguyễn Hữu Đ là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần G đã đến Công an phường T, quận T trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, Huỳnh Thanh H còn khai tham gia đá gà ăn tiền với những người lạ mặt, không rõ lai lịch vào khoảng tháng 11/2020 nhưng không nhớ ngày cụ thể, không nhớ địa điểm cụ thể. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý Huỳnh Thanh H về hành vi đánh bạc.

Về trách nhiệm dân sự: H đã bồi thường cho Công ty số tiền 22.580.000 đồng. Đại diện cho Công ty là Anh Nguyễn Hồng S đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh

Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo Huỳnh Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời và lao động nuôi gia đình vì bị cáo là lao động chính.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Thanh H là nhân viên của Công ty Cổ phần G Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ 212 Gò Dầu, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sự tin tưởng của Công ty, từ ngày 30/11/2020 đến ngày 05/12/2020 bị cáo H đã nhiều lần đi giao hàng và thu hộ cho Công ty tổng cộng số tiền 22.580.000 đồng nhưng không về nộp lại tiền cho Công ty theo quy định mà H đã chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết, cụ thể: Ngày 30/11/2020 H chiếm đoạt 3.560.000 đồng; Ngày 01/12/2020 H chiếm đoạt 1.840.000 đồng; Ngày 02/12/2020 H chiếm đoạt 6.667.000 đồng;

Ngày 03/12/2020 H chiếm đoạt 1.262.000 đồng; Ngày 04/12/2020 H chiếm đoạt 4.659.000 đồng; Ngày 05/12/2020 H chiếm đoạt 4.592.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật và nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì nhu cầu, lợi ích cá nhân và mà bị cáo đã cố ý phạm tội vì vậy đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử mức án phù hợp mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi tham gia đá gà ăn tiền giữa bị cáo Huỳnh Thanh H với những người lạ mặt vào khoảng tháng 11/2020 tuy nhiên chỉ có lời khai của bị cáo H mà chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng cùng tham gia đánh bạc với H và chưa xác định được số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc nên chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi Đánh bạc, khi nào làm việc được với các đối tượng tham gia đánh bạc sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 30/11/2020 đến ngày 05/12/2020 bị cáo đã nhiều lần đi giao hàng và thu tiền cho Công ty tổng cộng 22.580.000 đồng nhưng không về nộp lại tiền cho Công ty theo quy định mà bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết. Hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có mặt đầy đủ khi Cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn

đe, giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa sai, trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Thanh H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh H về Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể như sau: “Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*(Đã giải thích quy định về án treo cho bị cáo).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Trần Văn Chính**